TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-DS	*Quận 2, ngày 17 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Án Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020; Về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 423/2019/TLST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2019;

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải ngày 09 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T;
Địa chỉ: Đường A, , phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị M.

Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Vận tải B;
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành N.
Địa chỉ: đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T có bà Nguyễn Thị M là đại diện ủy quyền và Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Vận tải B cùng xác nhận: Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Vận tải B còn nợ bà Nguyễn Thị T số tiền gốc là 650.000.00 đồng và tiền lãi là 20.000.000 đồng.

Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Vận tải B có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc và nợ lãi tổng cộng số tiền là 670.000.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu đồng*). Phương thức trả như sau:

Ngày 18/3/2020 trả số tiền 150.000.000 (*Một trăm năm mươi triệu*) đồng.

Ngày 18/5/2020 trả số tiền 250.000.000 (*Hai trăm năm mươi triệu*) đồng.

Ngày 18/7/2020 trả số tiền 270.000.000 (*Hai trăm bảy mươi triệu*) đồng.

Hai bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo quy định thì hành tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Án phí dân sự sơ thẩm Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Vận tải B chịu 7.700.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*) và bà T chịu 7.700.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*). Do bà T sinh năm 1954 nên thuộc trường hợp miễn nộp án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 2;
- VKSND Quận 2;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Yến